

Số: 791/2019/QĐST-HNGĐ

Quận 7, ngày 31 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 48, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 và Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 723/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phạm Xuân T, sinh năm 1967

- Bà Huỳnh Thị Mộng S, sinh năm 1967

Cùng địa chỉ: Số 6, đường 36, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 10 năm 2019, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề trong việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn cụ thể:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Xuân T và bà Huỳnh Thị Mộng S thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 13 KH quyền số 01/95, do Ủy ban nhân dân Phường 1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/02/1995).

[2] Về con chung: Ông Phạm Xuân T và bà Huỳnh Thị Mộng S xác định có 02 con chung tên Phạm Huỳnh Phương L, sinh ngày 09/06/1997 (đã thành niên) và Phạm Huỳnh Phương A, sinh ngày 25/06/2002. Hai bên thỏa thuận bà S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Phương A cho đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng cho con do hai bên tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Phạm Xuân T và bà Huỳnh Thị Mộng S tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Ông Phạm Xuân T và bà Huỳnh Thị Mộng S xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Xuân T và bà Huỳnh Thị Mộng S chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Xuân T và bà Huỳnh Thị Mộng S thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 13 KH quyền số 01/95, do Ủy ban nhân dân Phường 1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/02/1995)

- Về con chung: Ông Phạm Xuân T và bà Huỳnh Thị Mộng S xác định có 02 con chung tên Phạm Huỳnh Phương L, sinh ngày 09/06/1997 (đã thành niên) và Phạm Huỳnh Phương A, sinh ngày 25/06/2002. Hai bên thoả thuận bà S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Phương A cho đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng cho con do hai bên tự thoả thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Phạm Xuân T có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, và giáo dục con chung. Vì quyền, lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Phạm Xuân T và bà Huỳnh Thị Mộng S tự thoả thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Ông Phạm Xuân T và bà Huỳnh Thị Mộng S xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Xuân T và bà Huỳnh Thị Mộng S chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0031731 ngày 08/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T và bà S đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Đương sự;
- UBND Phường 1, quận T, TP.HCM (GCNKH số 13 KH, quyền số 01/1995 đăng ký ngày 15/02/1995);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự. (TK Thu)

THẨM PHÁN

Phạm Văn Thạnh